

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ khoản 4 Điều 53 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 53 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

- Cơ quan nhà nước được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.
- Cá nhân thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, c, d khoản 3 và khoản 6 Điều 124 của Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

**Điều 3. Điều kiện giao đất**

- Giao đất ở lần đầu cho cá nhân thuộc một trong các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này và bảo đảm điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 53 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP mà chưa được Nhà nước giao đất ở, nhà ở trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
- Diện tích đất ở giao cho cá nhân phải trong hạn mức giao đất ở theo hạn mức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định.

#### **Điều 4. Trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân**

1. Hằng năm, căn cứ quỹ đất đã được xác định vào mục đích đất ở theo kế hoạch sử dụng đất hằng năm của huyện, thành phố đã được phê duyệt mà chưa giao tại địa phương thuộc trường hợp giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu giá quyền sử dụng đất ở cho cá nhân không thành do không có người tham gia (quy định tại khoản 6 Điều 124 của Luật Đất đai năm 2024). Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi có đất thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương, đăng công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp để cá nhân khác có nhu cầu sử dụng đất nộp hồ sơ xin giao đất ở tại địa bàn.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có thông báo, cá nhân thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này có nhu cầu nộp đơn xin giao đất ở theo Mẫu số 02a tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 102/2024/NĐ-CP tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất.

3. Sau khi hết thời hạn thông báo tại khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất, thành phần xét duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thành lập Hội đồng xét duyệt; Hội đồng xét duyệt có trách nhiệm thẩm định các cá nhân đã nộp hồ sơ bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 3 Quyết định này, như sau:

a) Kiểm tra hồ sơ; tổ chức họp hội đồng xét duyệt để thẩm định cá nhân đủ điều kiện được giao đất ở không đấu giá quyền sử dụng đất, trường hợp không đủ điều kiện, nêu rõ lý do; lập biên bản, ghi ý kiến và chữ ký của các cá nhân, đơn vị liên quan;

b) Trên cơ sở Biên bản họp xét duyệt, lập danh sách và niêm yết công khai các cá nhân đủ điều kiện, cá nhân không đủ điều kiện được xét giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất kèm theo vị trí, diện tích thửa đất. Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày niêm yết công khai tại Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất và nơi sinh hoạt của cộng đồng dân cư tại nơi thường trú của người xin giao đất;

c) Sau khi kết thúc thời gian công khai, Hội đồng xét duyệt có trách nhiệm tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến (nếu có) và thông báo công khai nội dung góp ý, tiếp thu giải trình tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất; Chủ tịch Hội đồng xét duyệt ban hành thông báo kết quả thẩm định, danh sách cá nhân đủ điều kiện, cá nhân không đủ điều kiện được xét giao đất ở không qua đấu giá quyền sử dụng đất, gửi cho người xin giao đất để biết.

5. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày xác định được cá nhân đủ điều kiện giao đất theo quy định tại khoản 4 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) nơi có đất theo quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã được ban hành (mã thủ tục hành chính 1.012780).

## **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó. Các nội dung khác không được quy định tại Quyết định này, thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành liên quan.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Giám đốc/Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. ML

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 6;
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo Lâm Đồng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP;
- Website VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, ĐC1, ĐC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Thái**